TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 19-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Văn Chiên;

Ông Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2023, về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thanh H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Việt P, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thanh H và anh Lê Việt P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/5/2005, tại Ủy ban nhân dân xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vợ chồng chị H, anh P sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên

cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không yêu thương, quan tâm, chia sẻ, thông cảm cho nhau, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng vợ chồng không hàn gắn được hạnh phúc. Tình trạng mâu thẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay, chị H không còn tình cảm với anh P nữa nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị H và anh P có 02 con chung là cháu Lê Phương A, sinh ngày 10/12/2006 và cháu Lê Trịnh Việt A1, sinh ngày 09/01/2010. Hiện nay, chị H có đủ khả năng để nuôi dạy các con và có nguyện vọng được trực tiếp được nuôi cả hai con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng cho cả 02 cháu là 3.000.000 đồng/ 01 tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh P thực hiện việc cấp dưỡng bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản: 7802205011671, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tên chủ tài khoản: Trịnh Thị Thanh H, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh P tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các tài liệu có trong hồ sơ, biên bản lấy lời khai của bị đơn là anh Lê Việt P thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân, thời điểm phát sinh mâu thuẫn đúng như lời khai của chị H. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện nay, anh P không muốn ly hôn do anh vẫn còn tình cảm với chị H. Về con chung: Anh P nhất trí sau khi ly hôn sẽ giao cho chị H nuôi con. Anh P nhất trí cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng cho hai cháu là 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung, anh P và chị H tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không có yêu cầu phản tố.

Qua lời khai của cháu Lê Phương A và cháu Lê Trịnh Việt A1 thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành phiên hòa giải nhưng anh P vắng mặt nên vụ án không hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; của người tham gia tố tụng: Thẩm phán tiến hành thủ tục thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa, vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều: 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thanh H được ly hôn với anh Lê Việt P. Về con chung: Giao cháu Lê Phương A và cháu Lê Trịnh Việt An cho chị Trịnh Thị Thanh H trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị H và anh P phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Việt P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng cho hai cháu là 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung, không đề cập giải quyết. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trịnh Thị Thanh H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa chị H và anh Lê Việt P. Chị H và anh P có cùng địa chỉ nơi cư trú tại thôn Tây An, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án triệu hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thanh H và anh Lê Việt P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Khoảng từ đầu năm 2023 đến nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng, không thông cảm cho nhau, không có tiếng nói chung. Giữa chị H và anh P không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Tình trạng mâu thẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh P không muốn ly hôn nhưng anh P không có giải pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng anh P vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Xét các điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chị H có khả năng để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh P cũng nhất trí để cho chị H nuôi con. Xét về nguyện vọng, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc của cha mẹ, để đảm bảo những điều kiện tốt nhất cho

sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu A, cháu A1 cho chị H trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng cho cả hai cháu là 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản. Anh P nhất trí mức cấp dưỡng chị H yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy mức cấp dưỡng, phương thức thực hiện cấp dưỡng mà chị H yêu cầu phù hợp với khả năng thực tế của anh P và nhu cầu thiết yếu của cháu A, cháu A1, phù hợp với quy định tại các Điều 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều: 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Thanh H được ly hôn với anh Lê Việt P.

- Về con chung: Giao cháu Lê Phương A, sinh ngày 10/12/2006 và cháu Lê Trịnh Việt A1, sinh ngày 09/01/2010, cho chị Trịnh Thị Thanh H trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Việt P phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng cho hai cháu là 3.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 3/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh P thực hiện việc cấp dưỡng bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản: 7802205011671, tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi nhánh huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tên chủ tài khoản: Trịnh Thị Thanh H, thực hiện vào ngày 15 hàng tháng.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không

ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn là chị Trịnh Thị Thanh H phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Khấu trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000354, ngày 12/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị H đã nộp đủ tiền án phí phải nộp.

Anh Lê Việt P phải chịu tiền án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Nậm Xe (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh